

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày 10/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Kim Quỳnh

2. Bà Trương Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/HSST, ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ), sinh ngày 10/10/1963; Nơi đã ĐKNKTT: tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (sau khi chấp hành án trở về địa phương Đ không đăng ký lại); Nơi tạm trú: tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị M1 (đã ly hôn) và 02 con (hiện sống chung như vợ chồng với bà Nông Thị N và có 01 con chung sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/02/2004 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 5 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 20/7/2009 bị TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/3/2015 chấp hành án xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nông Văn A sinh năm 1993;

2. Chị Nông Thị N sinh năm 1986;

Đều cư trú tại: tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 55 phút, ngày 27/9/2018 tại khu vực tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Hoàng Anh Đ và Nông Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ của Hoàng Anh Đ gồm: 01 (một) túi nilon trong suốt tại túi quần dài bên trái đằng trước Hoàng Anh Đ đang mặc, bên trong có 02 (hai) gói nilon trong suốt, bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục, niêm phong vào phong bì ký hiệu Đ1; thu giữ tại túi quần dài đằng trước bên trái Hoàng Anh Đ đang mặc số tiền 3.470.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), niêm phong vào phong bì ký hiệu Đ2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng bạc đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau đều bị rạn nứt, niêm phong vào phong bì ký hiệu Đ3. Tổ công tác kiểm tra và thu giữ của Nông Văn A gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng vàng đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau đều bị rạn vỡ, niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; số tiền 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng), niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen đã qua sử dụng, BKS: 37N5-..... (có chìa khóa xe kèm theo); 05 (năm) xi lanh nhựa và 06 (sáu) lọ nước cất Novocain 3% đều chưa qua sử dụng, phát hiện tại cốp xe Yamaha Nouvo BKS 37N5-.....

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Anh Đ tại tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không thu giữ gì. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng bột và dạng cục thu giữ được của Hoàng Anh Đ. Số chất trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì Đ1 có khối lượng 7,402g (bảy phẩy bốn không hai gam), niêm phong vào phong bì Đ4 gửi giám định, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì Đ5.

Tại bản kết luận giám định số 100 ngày 04/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong phong bì Đ4 là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng là 7,402g (bảy phẩy bốn không hai gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì Đ4 còn lại 7,370g (bảy phẩy ba bảy không gam), niêm phong cùng phong bì bao gói cũ vào phong bì ký hiệu T100 hoàn trả lại.

Đối với Nông Văn A khai nhận: khoảng 4 giờ sáng ngày 27/9/2018 khi A đang ngủ tại nhà của mình thì Hoàng Anh Đ nhờ chở Đ bằng xe mô tô BKS 37N5-.... đi đến khu vực ngã tư thuộc tổ B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho A đến đón Đ tại điểm xe buýt thuộc tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. A điều khiển xe mô tô BKS 37N5-..... đến điểm buýt đón Đ thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Qua đầu tranh làm rõ, Cơ quan điều tra xác định hành vi của A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã trả tự do đối với Nông Văn A. Ngoài ra, Nông Văn A khai nhận được Hoàng Anh Đ chia ma túy cho để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa A và Đ, kết quả Đ không thừa nhận việc cho ma túy Nông Văn A. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý.

Cơ quan điều tra tiếp tục mở rộng điều tra, tiến hành lấy lời khai của các đối tượng Hoàng Quốc P, Nông Văn T và Phan Văn N1, qua đấu tranh Hoàng Quốc P, Nông Văn T, Phan Văn N1 khai nhận đều được mua ma túy của Hoàng Anh Đ để sử dụng cho bản thân thỏa mãn cơn nghiện. Tiến hành đối chất Hoàng Anh Đ với các đối tượng trên, kết quả Hoàng Anh Đ không thừa nhận việc bán ma túy và không có chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý đối với Hoàng Anh Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, ban đầu Hoàng Anh Đ không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, nhưng đến ngày 30/9/2018, Hoàng Anh Đ đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình với mục đích để bản thân sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy: Hoàng Anh Đ khai nhận sáng ngày 27/9/2018, Đ đi xe ô tô (xe chở khách) xuống thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 40 tuổi ở khu vực đường tròn T với số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, Đ bắt xe ô tô về thành phố B, tỉnh Bắc Kạn và gọi Nông Văn A ra đón thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang.

Lời khai nhận tội nêu trên của Hoàng Anh Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTPBK ngày 28/02/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T100, Đ5 còn niêm phong; 05 xi lanh nhựa và 06 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị N: 01 ĐTDĐ SAMSUNG đã qua sử dụng và số tiền 3.470.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô BKS 37N5-..... đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7h55 phút ngày 27/9/2018 tại khu vực tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Anh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 7,402g (bảy phẩy bốn không hai gam) ma túy, loại heroine với mục đích để bản thân sử dụng.

[3] Hành vi nêu trên của Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Về nhân thân: Ngày 27/02/2004 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 5 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 20/7/2009 bị TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành

xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2018 nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, Đ khai được mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã xử lý một số vật chứng, cụ thể như sau:

- 01 ĐTDĐ OPPO và số tiền 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn A, không liên quan đến vụ án, ngày 18/01/2019 Cơ quan điều tra trả lại cho Nông Văn A là đúng quy định.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T100; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ5; 05 xi lanh nhựa và 06 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ SAMSUNG đã qua sử dụng và số tiền 3.470.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) là của chị Nông Thị N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị N.

- 01 xe mô tô BKS 37N5-... đã qua sử dụng, nguồn gốc của chị Lê Thị V1 trú tại tỉnh Nghệ An, chị V1 bán cho một người tên Q quê ở tỉnh Thái Nguyên (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) với giá 2.000.000 đ (hai triệu đồng), bị cáo được tặng cho lại. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, những tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp và nơi ở ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh Đ (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Hoàng Anh Đ (Hoàng Văn Đ) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T100, mặt trước phong bì ghi “Mẫu hoàn trả vụ Hoàng Anh Đ (1963), tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ5, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, có chữ ký giáp lai của Nông Văn A cùng những người tham gia niêm phong, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 05 (năm) xi lanh nhựa và 06 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị N: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng bạc đã qua sử dụng, màn hình và mặt sau của điện thoại đã bị nứt vỡ và số tiền 3.470.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Yamaha NOUVO màu đỏ đen, BKS 37N5-....., xe đã qua sử dụng, có 01 (một) chìa khóa xe kèm theo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2019 và 28/3/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Bị cáo Hoàng Anh Đ (Hoàng Văn Đ) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư